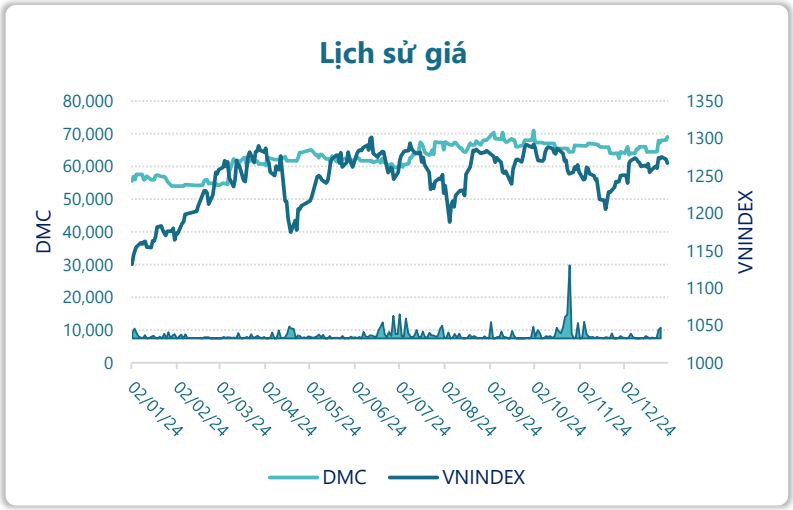
FireAnt

CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (HSX: DMC)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**69,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	71,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	54,000
SL cổ phiếu LH	34,727,465
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,030
% sở hữu nước ngoài	56.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,396
P/E	11.8
EPS	5,837

DT thuần

Q4/24

571

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 123| 27.3%

YoY: ▲ 102| 21.6%

LN sau thuế

Q4/24

76.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 44.1| 134%

YoY: ▲ 19.1| 33.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

13.3%

DT thuần

2024

1,899

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 180| 10.5%

LN sau thuế

2024

203

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 20.0| 10.6%

ROE

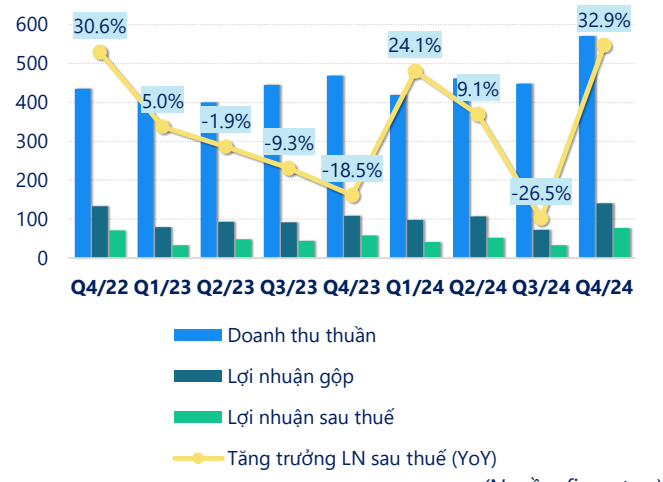
2024

12.9%

+/- YoY: ▲ 0.6%

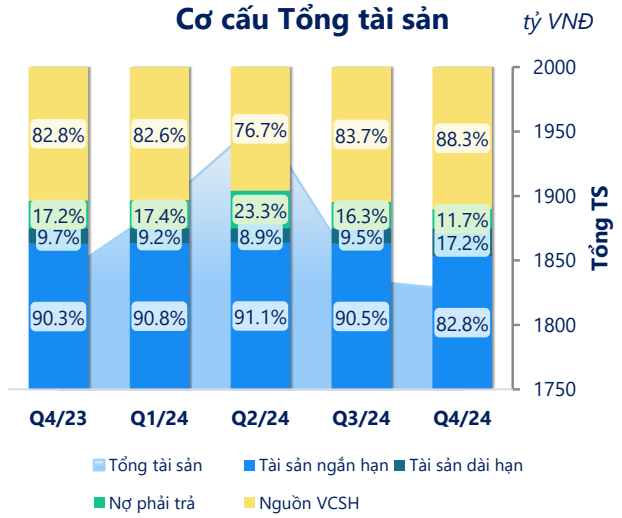
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



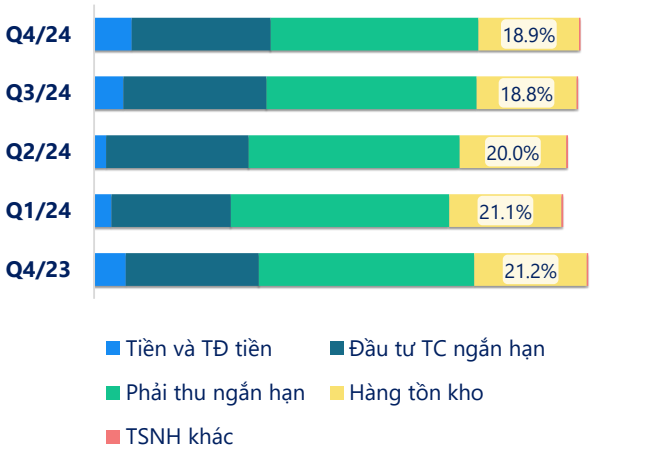
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



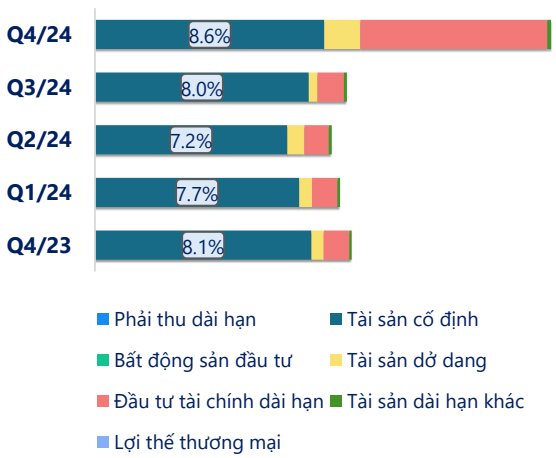
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



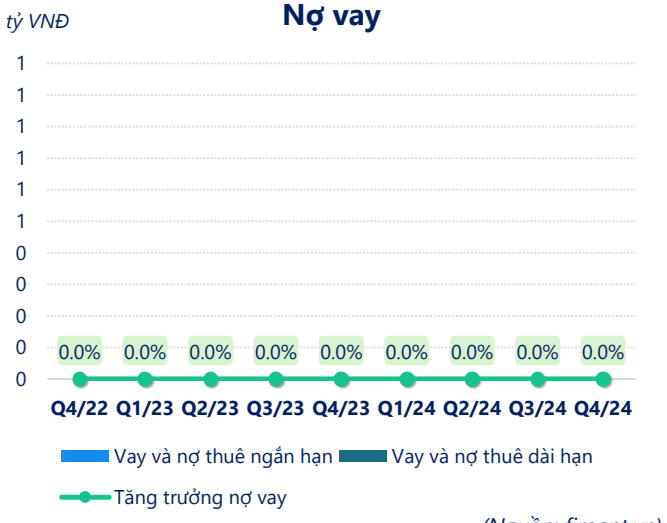
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



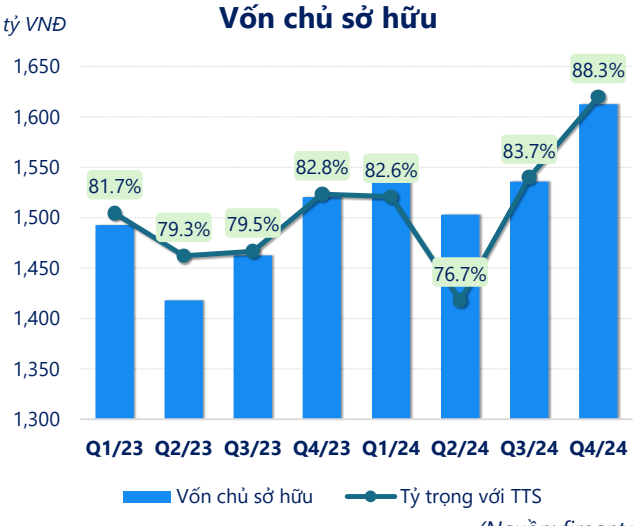
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



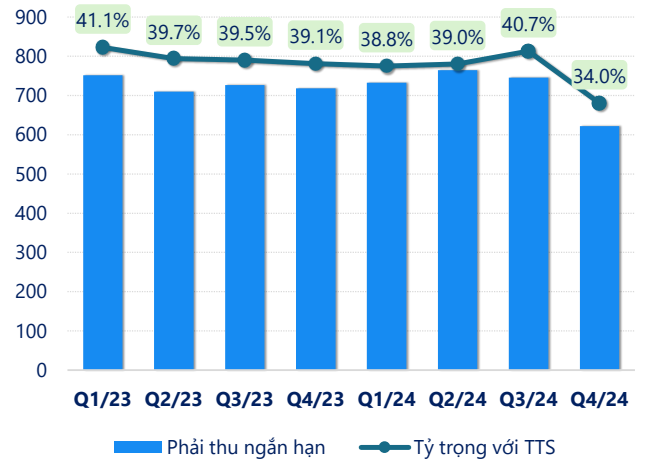
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



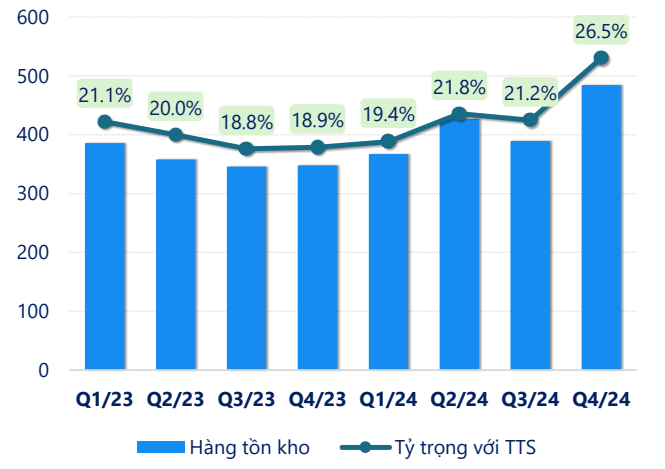
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



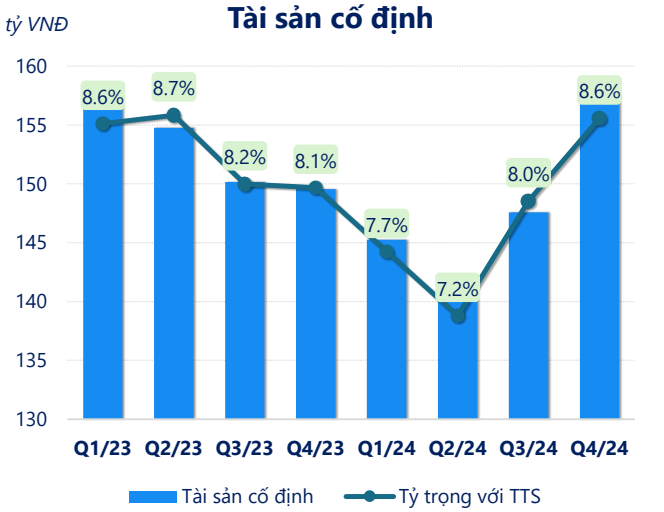
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



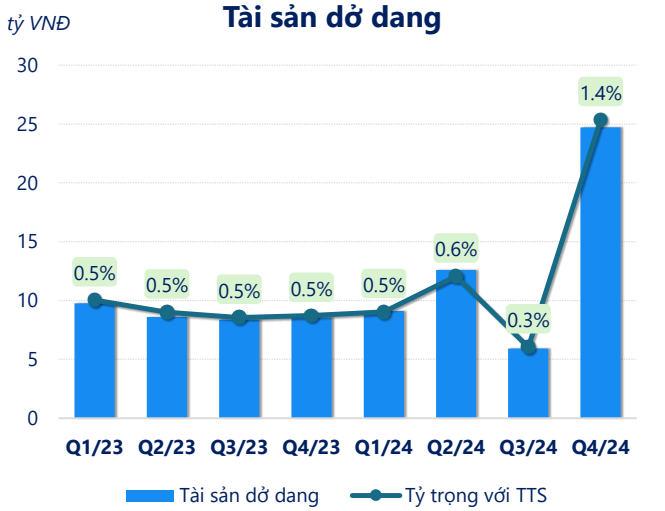
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



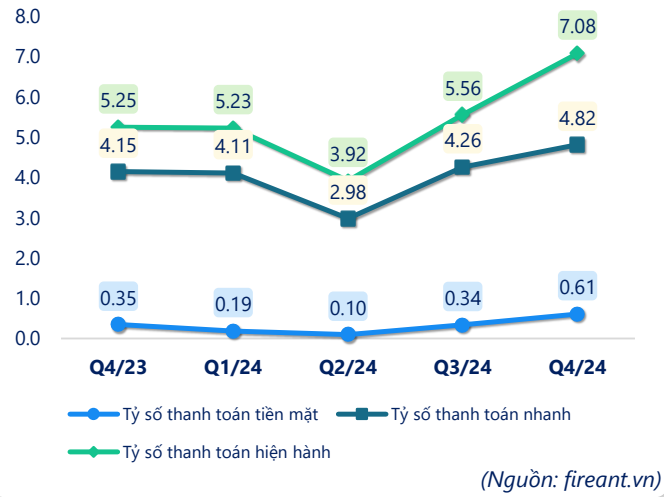
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



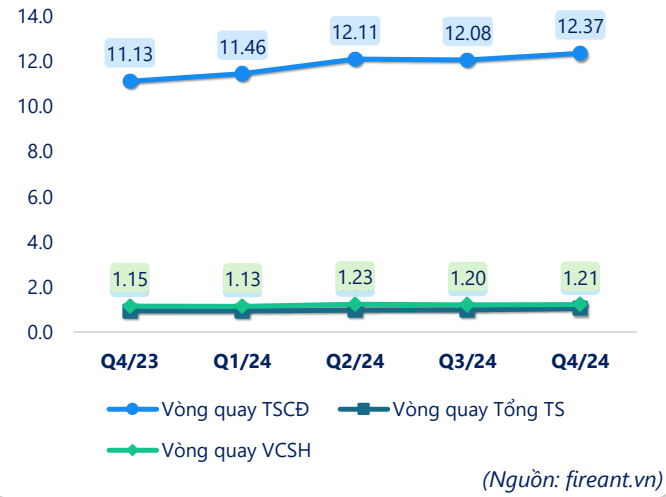
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**1,837**	**1,890**	**1,959**	**1,835**	**1,827**
Tài sản ngắn hạn	**1,660**	**1,716**	**1,784**	**1,661**	**1,513**
Tiền và tương đương tiền	109	61.5	43.9	101	130
Đầu tư tài chính ngắn hạn	480	550	545	420	274
Phải thu ngắn hạn	718	732	764	746	622
Hàng tồn kho	348	367	427	389	484
Tài sản ngắn hạn khác	4.73	4.59	4.35	4.36	3.74
Tài sản dài hạn	**177**	**174**	**174**	**174**	**313**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	150	145	142	148	158
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	8.54	9.11	12.6	5.91	24.7
Đầu tư tài chính dài hạn	17.6	17.9	17.9	18.4	128
Tài sản dài hạn khác	1.71	2.02	2.14	2.02	2.65
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**317**	**328**	**456**	**299**	**214**
Nợ ngắn hạn	**316**	**328**	**455**	**299**	**214**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	268	289	301	163	151
Nợ dài hạn	0.38	0.38	0.41	0.43	0.46
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,520**	**1,561**	**1,503**	**1,536**	**1,613**
Vốn chủ sở hữu	**1,520**	**1,561**	**1,503**	**1,536**	**1,613**
Vốn điều lệ	347	347	347	347	347
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)